**TRƯỜNG THCS NGŨ HIỆP**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

**Năm học : 2023-2024**

**A. LÝ THUYẾT**

- Ôn tập các kiến thức về

+ Đặc điểm cấu tạo, vai trò và biện pháp phòng bệnh do nguyên sinh vật, nấm.

+ Phân loại và vai trò của thực vật, động vật.

+ Vai trò của đa dạng sinh học? Nguyên nhân và hậu quả sự suy giảm đa dạng sinh học? Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

**B. BÀI TẬP**

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1.** Cá rô được xếp vào lớp Cá xương vì

A. Có bộ xương bằng chất xương.

B. Có vảy và vây bằng xương.

C. Có vây đuôi dài bằng chất xương.

D. Có đầu cứng cấu tạo bằng chất xương.

**Câu 2.** Động vật thuộc lớp lưỡng cư có những đặc điểm nào dưới đây?

A. Da khô, phủ vảy sừng

B. Da trần, luôn ẩm ướt và dễ thấm nước

C. Có vảy bao bọc khắp cơ thể

D. Cơ thể có lông mao bao phủ

**Câu 3.** Động vật lớp Chim có nhữnng đặc điểm nào dưới đây?

(1) Lông vũ bao phủ cơ thể.

(2) Đi bằng hai chân, chi trước biến đồi thành cánh.

(3) Đẻ trứng.

(4) Tất cả loài chim đều biết bay.

A. (1), (2), (3). B. (1), (2), (4). C. (1), (3),(4). D. (2), (3), (4).

**Câu 4.** Đa dạng sinh học ở môi trường đới lạnh và hoang mạc đới nóng rất thấp vì

A. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt

B. Điều kiện khí hậu thuận lợi.

C. Động vật ngủ đông dài.

D. Sinh vật sinh sản ít nên số lượng cá thể ít.

**Câu 5.** Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì

A. đẻ trứng. B. hô hấp bằng phổi,

C. lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng hai chân. D. sống trên cạn.

**Câu 6.** Nội dung nào dưới đây là đúng khi nói về nguyên sinh vật?

A. Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

B. Nguyên sinh vật là nhóm động vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

C. Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

D. Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đa bào, nhân thực, kích thước lớn, có thể nhìn thấy rất rõ bằng mắt thường.

**Câu 7.** Nhóm nào dưới đây gồm những nguyên sinh vật gây hại?

A. Trùng bệnh ngủ, trùng sốt rét, tảo lục đơn bào

B. Trùng giày, trùng kiết lị, trùng lỗ

C. Trùng giày, trùng biến hình, trùng roi xanh

D. Trùng sốt rét, trùng kiết lị, trùng bệnh ngủ

**Câu 8.** Bệnh sốt rét do trùng sốt rét gây ra có trung gian truyển bệnh là

A.Muỗi Anophen.

B.Chuột.

C.Gián.

D.Dế mèn.

**Câu 9.** Cho các bước tiến hành quan sát nguyên sinh vật như sau:

1. Đặt lam kính lên bàn kính của kính hiển vi và quan sát sơ bộ ở vật kính 10x để xác định những vị trí có nhiều nguyên sinh vật.

2. Dùng ống nhỏ giọt hút mẫu vật trong cốc thuỷ tinh rồi nhỏ 1 – 2 giọt lên lam kính, đậy lamen lại. Sử dụng giấy thấm để thấm nước thừa trên lam kính.

3. Chuyển mẫu vật vào cốc thuỷ tinh.

4. Chuyển sang vật kính 40x để quan sát chi tiết hình dạng, cấu tạo, cách di chuyển của nguyên sinh vật.

 Trình tự đúng của các bước là:

A. 1–2–3–4. B. 1–3–2–4. C. 3–2–1–4. D. 2–3–4–1.

**Câu 10.** Quan sát hình bên về cấu tạo nấm độc và cho biết thành phẩn cấu tạo nào sau đây thường có ở nấm độc mà không có ở nấm ăn được?

A. (3) Mũ nấm, (4) Phiến nấm.

B. (5) Cuống nấm, (6) Sợi nấm.

C. (3) Mũ nấm, (6) Sợi nấm.

D. (1) Vòng cuống nấm, (2) Bao gốc nấm.

**Câu 11.** Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

A. Nấm men.

B. Vi khuẩn.

C. Nguyên sinh vật.

D. Virus.

**Câu 12.** Địa y được hình thành do sự cộng sinh của những sinh vật nào?

A. Nấm và tảo.

B. Nấm và vi khuẩn.

C. Nấm và virus.

D. Tảo và vi khuẩn.

**Câu 13.** Nấm không thuộc giới thực vật vì:

A. Nấm không có khả năng sống tự dưỡng

B. Nấm là sinh vật nhân thực

C. Nấm có thể là đơn bào hoặc đa bào

D. Nấm rất đa dạng về hình thái và môi trường sống

**Câu 14.** Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tấm, cây vạn tuế.

C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

**Câu 15.** Trong các biện pháp giúp giảm thiểu ô nhiễm và điều hòa khí hậu, biện pháp khả thi, tiết kiệm và mang lại hiệu quả lâu dài nhất là:

A. Ngừng sản xuất công nghiệp

B. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải

C. Trồng cây gây rừng

D. Di dời các khu chế xuất lên vùng núi

**Câu 16.** Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?

A. Hình thái đa dạng.

B. Có xương sống.

C. Kích thước cơ thể lớn.

D. Sống lâu.

**Câu 17.** Tôm và cua đều được xếp vào động vật ngành Chân khớp vì cả hai đều

A. sống ở nước, có khả năng di chuyển nhanh.

B. có bộ xương ngoài bằng chất kitin, các chân phân đốt, có khớp động.

C. có số lượng cá thể nhiều và có giá trị thực phẩm.

D. là các động vật không xương sống, sống ở nước.

**Câu 18.** Cá sấu được xếp vào lớp Bò sát vì chúng có các đặc điểm nào sau đây?

A. Bò trên mặt đất, có hàm rất dài.

B. Vừa sống ở nước vừa ở cạn.

C. Có bốn chân, di chuyển bằng cách bò.

D. Da khô, có vảy sừng.

**Câu 19.** Chim có những vai trò nào dưới đây?

(1) Thụ phấn cho hoa, phát tán hạt.

(2) Làm thực phẩm, cho trứng.

(3) Nuôi làm cảnh.

(4) Có giá trị xuất khẩu.

A. (1), (2), (3).

B. (1), (2), (4).

C. (1), (3), (4).

D. (2), (3), (4).

**Câu 20.** Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

A. Rêu.

B. Dương xỉ.

C. Hạt trần.

D. Hạt kín.

**Câu 21.** Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO2.

B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2.

C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O2.

D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO2.

**Câu 22.** Trong các nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động, thực vật là:

A. Do cháy rừng, khai thác quá mức tài nguyên sinh vật.

B. Do các loại thiên tai xảy ra hằng năm.

C. Do khả năng thích nghi của sinh vật bị suy giảm dần.

D. Do các loại dịch bệnh bất thưòng.

**Câu 23.** Hoạt động nào dưới đây góp phần hạn chế sự suy giảm đa dạng sinh học?

A. Săn bắt, buôn bán động vật hoang dã.

B. Xây dựng khu công nghiệp, đô thị, đường giao thông,...

C. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và mặt nước thành đất nông nghiệp.

D. Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển.

**Câu 24.** Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

A. Mặt dưới của lá.

B. Mặt trên của lá.

C. Thân cây.

D. Rễ cây.

**Câu 25.** Loài cá nào dưới đây cỏ thế gây ngộ độc chết người nếu ăn phải?

A. Cá đuối. B. Cá rô phi. C. Cá nóc. D. Lươn.

**Câu 26.** Động vật chân khớp nào dưới đây có ích trong việc thụ phấn cho cây trồng?

A. Ong mật. B. Ve sầu. C. Bọ ngựa. D. Châu chấu.

**Câu 27.** Đại diện thân mềm nào dưới đây gây hại cho cây trồng?

A. Bạch tuộc. B. Ốc bươu vàng. C. Mực. D. Con sò.

**Câu 28.** Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điếm nào dưới đây?

A. Có giá trị thực phẩm. B. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể.

C. Có cơ thể mềm, không phân đốt. D. Di chuyển được.

**Câu 29.** Khả năng làm mát không khí của thực vật có được là nhờ quá trình nào dưới đây?

A. Quang hợp

B. Thoát hơi nước

C. Trao đổi khoáng

D. Hô hấp

**Câu 30.** Trong các cây sau: na, cúc, cam, rau bợ, khoai tây. Có bao nhiêu cây được xếp vào nhóm thực vật không có hoa?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 31.** Đặc điểm nào dưới đây của nấm giống với vi khuẩn?

A. Một số đại diện có cơ thể đa bào

B. Cơ thể cấu tạo từ các tế bào nhân thực

C. Có lối sống dị dưỡng: hoại sinh hay kí sinh

D. Thành tế bào cấu tạo bằng chất kitin

**Câu 32.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

A. Sinh sản bằng hạt

B. Có hoa và quả

C. Thân có mạch dẫn

D. Sống chủ yếu ở cạn

**Câu 33.** Hệ rễ của thực vật, đặc biệt là thực vật rừng có vai trò gì?

A. Bảo vệ nguồn nước ngầm

B. Giúp giữ đất, chống xói mòn

C. Hạn chế ngập lụt, hạn hán

D. Điều hòa khí hậu

**Câu 34.** Động vật có xương sống bao gồm:

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.

C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.

D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

**Câu 35.** Giun tròn có các đặc điểm nào dưới đây?

A. Cơ thể dài, phân đốt.

B. Cơ thể hình ống, thuôn hai đầu, không phân đốt.

C. Cơ thể dẹp và mềm.

D. Cơ thể có các đôi chi bên.

**II. Tự luận**

**Câu 1:** Trình bày vai trò của thực vật đối với môi trường, động vật và con người?

**Câu 2:** Đa dạng sinh học là gì? Nêu vai trò của đa dạng sinh học? Nêu các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học?

**Câu 3:** Giải thích các câu hỏi sau:

a) Vì sao khi mưa nhiều, trên mặt đất lại có nhiều giun đất?

b) Vì sao cá voi biết bơi như cá nhưng lại được xếp vào lớp thú?

b) Tại sao các bác sĩ để nghị mọi người nên tiêm vaccine ngừa cúm mỗi năm?

**Câu 4:** Em hãy nêu một số biện pháp phòng chống một số bệnh ( Ví dụ bệnh sốt rét, bệnh kiết lị,…) do nguyên sinh vật và nấm gây ra ở người?

**Câu 5:** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

**Bệnh Giun sán**

Bệnh nhiễm giun sán là vấn đề nghiêm trọng cho sức khỏe cộng đồng, bệnh chiếm khoảng một phần tư dân số thế giới, tập trung chủ yếu ở các nước vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Hiện nay, người ta đã xác định được trên 100 loại giun tròn và 140 loại sán có khả năng gây bệnh cho người.

Ở Việt Nam, có khí hậu nhiệt đới gió mùa nắng nóng ẩm mưa nhiều là điều kiện thuận lợi cho giun sán đường tiêu hóa phát triển và lây lan. Tỷ lệ nhiễm giun sán cũng rất cao nhiều trường hợp gây biến chứng nguy hiểm có thể tử vong. Hầu hết giun sán không gây được miễn dịch bảo vệ, nên sau khi khỏi người bệnh vẫn bị tái nhiễm.

***Câu hỏi:*** Nêu con đường lây nhiễm của bệnh Giun sán ở người? Gia đình và địa phương em đã sử dụng những biện pháp nào để phòng, chống bệnh Giun sán ở người?